TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 570/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 626/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Hoàng T. C, sinh năm: 1979;

- Bà Phạm T. H, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: 63/51 Đường số 8, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: - Ông Trần V. N, sinh năm: 1970;

- Bà Phạm T. H, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: 63/51 Đường số 8, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác định cha, mẹ cho con: Xác định Trần Hoàng Đ. T, sinh ngày 07/7/2015 theo Giấy khai sinh số 443, quyển số 03/2015 đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/7/2015 là con của ông Hoàng T. C, sinh năm: 1979 và bà Phạm T. H, sinh năm: 1983.

(Theo Kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của

Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh)

Ông Hoàng T. C, bà Phạm T. H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Uỷ ban nhân dân phường X, Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) để đăng ký, xoá hoặc điều chỉnh, thay đổi, cải chính hộ tịch tên cha, mẹ trên Giấy khai sinh của trẻ Trần Hoàng Đ. T, sinh ngày 07/7/2015 theo Giấy khai sinh số 443, quyển số 03/2015 đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/7/2015 và các giấy tờ khác về nhân thân.

Về án phí: Ông Hoàng T. C và bà Phạm T. H yêu cầu xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho ông Hoàng T. C, bà Phạm T. H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0073636 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN